

ENGLISH

IN

FOCUS

Level A

WORKBOOK

DIANA GREEN

SANDRA ALLEN

NGUYỄN QUỐC HÙNG MA.

GUYÊN
LIỆU



MACMILLAN

NXB TP. HỒ CHÍ MINH

This book is used by VTV and VOV to teach Level A

ENGLISH IN FOCUS

WORKBOOK

CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH CHO NGƯỜI LỚN
LEVEL A (TRÌNH ĐỘ A)

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT SÓNG TRUYỀN HÌNH VÀ ĐÀI PHÁT THANH

DIANA GREEN
SANDRA ALLEN
NGUYỄN QUỐC HÙNG, M.A.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRUNG TÂM HỌC LIỆU

NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỜI NÓI ĐẦU

ENGLISH IN FOCUS là bộ sách luyện năng lực sử dụng tiếng Anh, viết cho người Việt Nam học tiếng Anh. Bộ sách gồm ba quyển, bắt đầu từ trình độ sơ đẳng (elementary level) và nhằm đưa người học lên tới trình độ cao (low advanced level): Level A - Level B - Level C.

Bộ sách này được viết trên cơ sở quan tâm đến những yếu tố đặc thù của người Việt học tiếng Anh, của xã hội và văn hóa Việt Nam, và của tình huống Việt Nam. Chúng tôi quan niệm rằng đại đa số người Việt học tiếng Anh cần phải biết sử dụng tiếng Anh để giới thiệu với nước ngoài về con người và đất nước Việt Nam.

Mỗi bài học của bộ sách đều bao gồm những loại hình bài tập rèn luyện bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và phần giới thiệu các tình huống giao tiếp ở Việt Nam cũng như ở Anh và nước ngoài.

Với chức năng hỗ trợ người học phát huy vai trò trung tâm của mình, phần tiếng Việt chủ yếu giúp người học hiểu được nhiệm vụ của mình phải làm đối với từng bài tập. Những bài đọc hiểu không được dịch ra tiếng Việt mà chỉ thêm phần chú thích ngôn ngữ, giúp người học vượt qua những chỗ khó của bài, ví dụ từ ít dùng đến, nhóm từ thành ngữ, mẫu câu khó hoặc những yếu tố văn hóa làm cho bài đọc khó hiểu đối với người Việt.

Các câu hỏi, các loại bài tập (activities) như điền vào chỗ trống, định nghĩa từ, xếp lại trật tự câu, .v.v... không được dịch ra tiếng Việt, vì trong nhiều trường hợp, dịch là làm hỏng bài. Đối với các bài tập, chúng tôi cũng không "dịch" mà hướng dẫn làm bài tập (instruction) bằng cả hai thứ tiếng. Như vậy người học vừa hiểu rõ nhiệm vụ vừa tiếp cận được với loại "chỉ dẫn" bằng tiếng Anh để sử dụng sau này như khi sử dụng quyển C, khi làm các loại bài thi và kiểm tra.

Riêng đối với quyển bài tập (workbook) của các trình độ A và B, chúng tôi chỉ thêm phần hướng dẫn làm bài tập bằng tiếng Việt bên cạnh tiếng Anh. Đến quyển C sẽ chỉ còn lại hướng dẫn bằng tiếng Anh mà thôi. Cũng trong các sách bài tập (workbooks) các bài (units) 4, 8, 12, 16, 20, 24, 28, 32, 36 và 40 không được in lại vì bản thân những bài đó là bài tập (ôn thi) và đã được in trong sách học viên (students' books). Vì thế các bạn sẽ thấy trong sách bài tập trống những bài đó. Tuy nhiên chúng tôi vẫn giữ nguyên trật tự số bài theo sách học viên để tránh gây lúng túng cho người học.

Phần ngữ pháp là phần quan trọng đối với người học ở ngoài môi trường bản ngữ được viết bằng tiếng Việt ở hai quyển trình độ A và B. Phần này trong quyển C chỉ được trình bày bằng tiếng Anh. Phần này giúp cho người học hiểu rõ những quy tắc ngữ pháp, làm cơ sở cho việc rèn luyện kỹ năng.

Một trong những khó khăn lớn nhất của người Việt khi học tiếng Anh là phát âm: trọng âm, nhịp điệu và ngữ điệu. Phần này, cũng như phần ngữ pháp, được giải thích bằng tiếng Việt ở quyển A và B, bằng tiếng Anh ở quyển C.

Với phương thức phối hợp giữa hai thứ tiếng với tư cách hỗ trợ sự hiểu chứ không phải "dịch", chúng tôi hy vọng giúp người học sử dụng từ điển, phát huy khả năng phán đoán, suy luận của mình để đẩy nhanh quy trình luyện tiếng.

Xin chúc các bạn học thành công.

Nguyễn Quốc Hùng, M.A.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

English in Focus ở mỗi trình độ (A, B, C) trọn bộ bao gồm những tài liệu sau:

Sách Học viên (Student's Book)

Sách Bài tập (Workbook)

Sách Giáo viên (Teacher's Book)

Băng ghi âm (dùng cho các bài tập luyện nghe và luyện phát âm theo sách)

Băng ghi âm (chương trình phát sóng VOV)

Băng ghi hình (chương trình phát sóng VTV)

Phần "Mục lục" (Contents) chỉ dẫn cho các bạn yêu cầu phải đạt được sau khi học xong mỗi bài, về kiến thức ngữ pháp (grammar), khả năng phát âm (pronunciation) và những chức năng giao tiếp (functions).

Cách cấu tạo của chương trình giúp học viên đi từng bước vững chắc. Vì thế cứ sau ba bài lại có một bài gọi là "Exam Focus" với mục đích giúp các bạn vừa ôn lại những gì đã học trong những bài trước đó vừa làm quen với các loại hình thi và kiểm tra. Với mục tiêu giống nhau, các bài "Exam Focus", tức là những bài (units) 4, 8, 12, 16, 20, 24, 28, 32, 36, và 40 có cấu trúc giống nhau, chủ yếu hướng dẫn loại hình thi đọc hiểu (reading comprehension) và nghe hiểu (listening comprehension).

Đối với những bài chính, các bạn luyện theo yêu cầu của từng bài tập (activity). Khi bắt đầu vào bài (unit), các bạn đọc phần mục lục để nắm vững yêu cầu phải đạt được sau khi học xong bài. Bước tiếp theo là dùng từ điển để tra nghĩa từ mới (phần Vocabulary), rồi đọc kỹ phần giải thích một số hiện tượng ngữ pháp (grammar). Sau ba việc làm trên các bạn hãy bắt đầu làm bài tập (activity) theo yêu cầu của từng bài. Xin chú ý mỗi bài tập cần được làm đi làm lại vài lần. Nếu chỉ làm một lần rồi xem đáp án thì chưa đủ, vì bài tập ngoại ngữ dùng để luyện cho nhuần nhuyễn chứ không phải chỉ dùng để chữa xem đúng hay sai.

Sách bài tập (Workbook) dùng để làm ở nhà. Nó chủ yếu giúp các bạn củng cố ngữ pháp và tăng cường vốn từ vựng. Phần lớn các bài tập ở đây là đọc hiểu và viết.

Đối với những bài kiểm tra (Exam Focus), các bạn hãy làm như làm một bài kiểm tra. Đọc kỹ yêu cầu của từng bài tập. Khi làm bài cần hạn định thời gian. Xin lưu ý các bạn một điều: những bài tập về kỹ năng giao tiếp đòi hỏi phải tính đến thời gian. Có những bài nếu để chúng ta làm "ngâm nga" trong 60 phút chẳng hạn, chúng ta có thể đạt điểm tuyệt đối. Nhưng cũng bài đó nếu chỉ được làm trong một nửa thời gian trên thì kết quả không chắc đã cao. Các bạn nên làm các bài này theo các chương trình phát sóng VTV hoặc VOV.

Bộ băng ghi âm dùng để luyện những bài tập nghe hiểu và phát âm. Ngoài ra còn có bộ băng ghi âm dùng để làm những bài tập phát sóng VOV. Bộ băng ghi hình dùng để làm những bài tập phát sóng VTV.

Sách giáo viên (Teacher's Book) hướng dẫn các kỹ thuật thực hiện các bài luyện trên lớp, cung cấp đáp án cho các bài luyện và tapescript cho các bài luyện nghe hiểu.

Xin chúc các bạn học thành công.

Các tác giả

ENGLISH IN FOCUS

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT SÓNG ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM (VTV) VÀ ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM (VOV)

Đây là chương trình theo phương thức giáo dục từ xa (distance education). Nó tuân thủ những quy định và phương pháp đào tạo này (tiếng Anh gọi là phương thức *off-campus learning*), ví dụ tính chất định hướng và hướng dẫn người học tự học. Chương trình VTV và VOV đều sử dụng bộ sách *English in Focus*. Cả hai chương trình đều hướng dẫn đủ 42 bài (units) ở trình độ A. Tuy nhiên, mỗi bài trong sách có tới 11 bài tập (activities), trong khi đó thời lượng phát sóng bị hạn chế (30 phút/bài cho VTV và 15 phút/bài cho VOV) cho nên chúng tôi chỉ có thể chọn một số bài luyện (activities) quan trọng để đưa lên sóng mà thôi. Vì thế khi theo dõi chương trình phát sóng, các bạn có thể thấy trong một bài (unit) chúng ta đang luyện Activity 1, thì lại sang Activity 4, rồi Activity 7, v.v... Mục đích giữ nguyên số thứ tự các "activities" theo sách là để giúp các bạn dễ tìm bài khi theo dõi chương trình.

Việc lựa chọn bài luyện đưa lên sóng nhằm phát huy cao nhất thế mạnh của từng loại hình phát sóng. Ví dụ đối với phát thanh, chúng tôi lựa chọn những bài nghe hiểu (listening comprehension) và luyện âm (pronunciation practice) là chính. Nhưng ngược lại, truyền hình lại rất mạnh về việc thể hiện bằng hình ảnh những hoạt động giao tiếp. Vì thế chúng tôi đã hình thành một lớp học trên sóng, một lớp "thực" (gồm những học viên đang học ở trình độ A) để đưa các bạn học theo sóng vào lớp. Đây không phải là một lớp "mẫu" mang tính chất "biểu diễn" mà là một lớp học thực sự như muôn vàn những lớp học khác. Mời các bạn tham gia.

Mỗi bài được phát sóng lặp lại nhiều lần trong một tuần. Nếu các bạn theo dõi cả hai chương trình VTV và VOV thì hầu như được học toàn bộ các "activities".

Sách học có kèm theo băng video và băng tiếng để giúp các bạn học ngoài giờ phát sóng.

Xin chúc các bạn học thành công!

Nguyễn Quốc Hùng, M.A.

CONTENTS

*

UNIT 1	7	UNIT 22	76
UNIT 2	11	UNIT 23	80
UNIT 3	15	UNIT 25	84
UNIT 5	19	UNIT 26	89
UNIT 6	24	UNIT 27	93
UNIT 7	29	UNIT 29	98
UNIT 9	33	UNIT 30	102
UNIT 10	38	UNIT 31	106
UNIT 11	42	UNIT 33	111
UNIT 13	46	UNIT 34	115
UNIT 14	51	UNIT 35	119
UNIT 15	55	UNIT 37	123
UNIT 17	59	UNIT 38	127
UNIT 18	64	UNIT 39	131
UNIT 19	68	UNIT 41	135
UNIT 21	72	UNIT 42	139

UNIT 1:

Greetings

Bài số 1:

CHÀO HỎI

Grammar - Ngữ pháp

A. Write the shortened form. Follow the example.

Viết lại các động từ sau ở dạng tắt. Làm theo ví dụ.

- | | | | | | |
|---|---------|---------------|---|----------|----------------|
| 1 | I am | <u>I'm</u> | 5 | It is | <u>it's</u> |
| 2 | You are | <u>You're</u> | 6 | We are | <u>We're</u> |
| 3 | He is | <u>He's</u> | 7 | You are | <u>You're</u> |
| 4 | She is | <u>She's</u> | 8 | They are | <u>They're</u> |

B. Complete these sentences with the correct personal pronoun.

Hoàn thành các câu sau bằng các đại từ nhân xưng.

- I am the teacher.
- We are the students.
- he is Mr Hung.
- _____ are Mr and Mrs Dang.
- _____ is Diep.
- _____ am pleased to meet you.
- _____ is very nice to meet you.
- This is Mrs Thu. _____ is a student.
- This is Nhat. _____ is my friend.
- This is Mr and Mrs Ha. _____ are teachers.



C. Underline the correct word.

Gạch dưới những từ đúng.

- Hello, Jenny. How (is, are, am) you?
- I (am, is, are) fine, thank you.
- Hello. My name (are, am, is) Peter.
- They (are, is, am) Mr and Mrs Tran.

- 5 He (am, is, are) Mr Ha.
- 6 We (is, am, are) friends.
- 7 Van and Tuan (is, am, are) students.
- 8 Tran (is, am, are) their surname.

D. Complete these conversations.

Hoàn thành các đoạn hội thoại sau.

- 1 A: Hello, My Tuan. What's your name?
 B: Hello Tuan. My name's Diep. It's pleased to meet you.
- 2 A: Hello, Nick. How are you?
 B: I'm fine thanks. And you?
 A: I'm fine thanks.
- 3 A: How do you do? My name's Mr Son.
 B: How do you do, Mr Son.
I'm fine.
- 4 A: Hello, Terry. This is Kate.
 Kate, this is Terry.
 B: Hello, Terry. I'm glad to meet you.
- 5 A: My name's Paul Jones. How are you?
 B: How do you do, Mr Jones?
 A: Paul, please. Just fine.

E. Put the words in the correct order to make sentences. Follow the example.

Xếp các từ theo đúng thứ tự để làm thành câu đúng. Làm theo ví dụ.

- 1 you are how ? How are you?
- 2 name what's your ? What's your name?
- 3 do do you how ? How do you do?
- 4 fine I'm and thanks you ? I'm fine and thanks you.
- 5 to pleased you meet I'm pleased to meet you.
- 6 how spell that you do ? How do you spell that?